

**SỞ Y TẾ VINH LONG
TTYT HUYỆN TAM BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2326 /TTYT-KH-NV

Tam Bình, ngày 05 tháng 12 năm 2021

V/v hướng dẫn quy trình xử lý khi
có F0 tại cộng đồng và doanh nghiệp,
cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn
huyện Tam Bình

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Các trạm Y tế xã, thị trấn;
- Các trạm Y tế lưu động.

Căn cứ Quyết định số 5525/QĐ-BYT, ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị;

Căn cứ Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc Phê duyệt Kế hoạch quản lý, chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Phương án số 5216/PA-SYT ngày 29/11/2021 của Sở Y tế Vĩnh Long về việc Quản lý, chăm sóc người bệnh nhiễm COVID-19 (F0) không triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ điều trị tại nhà trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Công văn số 5366/SYT-NV ngày 03/12/2021 của Sở Y tế Vĩnh Long về việc hướng dẫn quy trình xử lý khi phát hiện có F0 tại cộng đồng và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Trung tâm Y tế huyện Tam Bình hướng dẫn quy trình xử lý khi phát hiện có F0 tại cộng đồng và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện Tam Bình, cụ thể như sau:

I. QUY TRÌNH XỬ LÝ F0 TẠI CỘNG ĐỒNG

Bước 1: Cách ly tạm các trường hợp có kết quả dương tính với SARS-CoV-2 (test nhanh hoặc mẫu gộp PCR) tại khu cách ly của địa phương hoặc tại nhà/hộ gia đình; cơ sở y tế để lấy mẫu đơn RT-PCR khẳng định nhiễm COVID-19 và báo cáo trên đường link:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/18WMRnlyXvTacbDyctO8rDEkWIQ4P3I7ocTFUU0SWMZw>

hoặc phần mềm quản lý bệnh nhân COVID-19 theo quy định.

Bước 2: Bác sĩ đánh giá tình trạng sức khỏe của F0 và phân loại

- Nếu phát hiện F0 có bệnh lý nền, có thai, người trên 50 tuổi (hoặc trên 65 tuổi) hoặc có dấu hiệu suy hô hấp (thở nhanh hoặc khó thở hoặc SpO2 dưới 96%) Cho thở oxy và liên hệ Trung tâm Y tế chuyển F0 đến bệnh viện có chức năng thu dung điều trị COVID-19 gần nhất bằng xe ô tô chuyên dụng.

- Trường hợp F0 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ

+ Nếu đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà: Trạm Y tế nơi F0 cư trú tham mưu UBND xã ra quyết định cách ly, điều trị F0 tại nhà theo quy định của Bộ Y tế và Phương án số 2320/PA-TTYT ngày 04/12/2021 của Trung tâm Y tế huyện Tam Bình.

- Nếu không đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà: Trạm Y tế báo cáo về Trung tâm Y tế điều chuyển F0 đến bệnh viện có chức năng thu dung điều trị COVID-19 bằng xe ô tô chuyên dụng.

** Những người nhiễm COVID-19 đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và đủ 02 nhóm điều kiện sau đây sẽ được cơ quan có trách nhiệm ra quyết định cách ly, theo dõi tại nhà, nơi lưu trú.*

Điều kiện thứ 1: Tiêu chí lâm sàng đối với người nhiễm COVID-19:

a) Là người nhiễm COVID-19 (được khẳng định dương tính bằng xét nghiệm Realtime RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên) không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi;

b) Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy, nhịp thở ≤ 20 lần/phút, $SpO_2 \geq 96\%$ khi thở khí trời; không có thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

c) Đáp ứng thêm, tối thiểu 1 trong 2 tiêu chí sau:

- Đã tiêm đủ 2 mũi hoặc 1 mũi vắc xin phòng COVID-19 sau 14 ngày, HOẶC
- Có đủ 03 yếu tố sau: (1) Tuổi: Trẻ em trên 1 tuổi, người lớn < 50 tuổi; (2) Không có bệnh nền (Danh mục các bệnh lý nền quy định tại Phụ lục 01); (3) Không đang mang thai.

Điều kiện thứ 2: Người nhiễm COVID-19 có khả năng tự chăm sóc bản thân

- Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, giặt quần áo, vệ sinh cá nhân...
- Biết cách đo thân nhiệt.
- Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát. Khi có tình trạng cấp cứu, có sẵn và sử dụng được các phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính...
- Có khả năng tự dùng thuốc theo đơn của bác sỹ.

Nếu người nhiễm COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc thì gia đình phải có người khỏe mạnh, có kiến thức chăm sóc người nhiễm, biết cách phòng ngừa lây nhiễm để hỗ trợ người nhiễm COVID-19 thực hiện các tiêu chí trong nhóm điều kiện này. Tuy nhiên, lưu ý cần hạn chế số lượng người chăm sóc F0 tại nhà, nơi lưu trú.

Bước 3: Chăm sóc F0

- Trường hợp F0 đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà: thực hiện chăm sóc theo hướng dẫn tại Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà” và Phương án số 2320/PA-SYT ngày 04/12/2021 của Trung tâm Y tế.

- Trường hợp F0 cách ly, điều trị tại cơ sở cách ly tập trung: áp dụng cho các trường hợp F0 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ nhưng không đủ điều

kiện cách ly tại nhà; chăm sóc và điều trị các bệnh lý nền kèm theo nếu có; khuyến khích triển khai các biện pháp nâng cao thể trạng hoặc áp dụng các bài thuốc điều trị kết hợp đông-tây y, các bài thuốc y học cổ truyền theo hướng dẫn Bộ Y tế.

Bước 4: Điều tra dịch tễ, xử lý ổ dịch F0 theo quy định.

II. QUY TRÌNH XỬ LÝ KHI PHÁT HIỆN CÓ F0 TẠI DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ SẢN XUẤT

1. Quy định chung:

- Tại mỗi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thành lập bộ phận y tế, bố trí khu cách ly riêng biệt (F0); (F1); (F2) tạm thời.

- Thực hiện xét nghiệm sàng lọc, xét nghiệm định kỳ cho người lao động theo hướng dẫn tại Công văn số 8228/BYT-MT ngày 30/9/2021 của Bộ Y tế và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQCP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tự chi trả chi phí xét nghiệm cho người lao động.

- Các cơ quan y tế địa phương phải phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Quy trình xử lý khi phát hiện trường hợp có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 Dương tính tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

Bước 1: Bộ phận y tế của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thực hiện bóc tách nhanh và cách ly tạm thời F0 tại khu cách ly của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và thông báo ngay cho Trạm Y tế, Trung tâm Y tế, Ban Quản lý khu Công nghiệp để được hỗ trợ

Bước 2: Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin báo cáo có phát hiện F0 của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh sản xuất thì cơ quan y tế địa phương phải có trách nhiệm đến trực tiếp doanh nghiệp để phối hợp với bộ phận y tế đánh giá tình trạng sức khỏe của F0 và lấy mẫu làm xét nghiệm RT-PCR mẫu đơn để khẳng định (nếu trước đó chỉ làm xét nghiệm nhanh kháng nguyên).

- Nếu F0 có dấu hiệu suy hô hấp (thở nhanh hoặc khó thở hoặc $SpO_2 < 96\%$), có thai, bệnh lý nền hoặc có các dấu hiệu, triệu chứng thuộc tầng 2, tầng 3 của tháp điều trị thì xử lý sơ cấp cứu ngay và chuyển F0 đến bệnh viện có chức năng thu dung điều trị COVID-19.

- Nếu F0 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ:

+ Nếu đủ điều kiện cách ly tại công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất: cho F0 cách ly tại cơ sở cách ly của công ty, khu, cụm tuyến công nghiệp.

+ Nếu không đủ điều kiện cách ly tại công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất: liên hệ ngay với Trung tâm Y tế để chuyển cách ly F0 tại cơ sở cách ly theo quy định.

Bước 3: Bộ phận Y tế của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phối hợp với cơ quan y tế địa phương tiến hành điều tra dịch tễ, xử lý ổ dịch theo quy định.

a) Nếu phát hiện F0 trong cùng 01 phân xưởng/dây chuyền sản xuất/tổ sản xuất/khu vực sản xuất/vị trí việc làm:

- Đưa F0 tới khu vực cách ly tạm thời, tạm ngưng khu vực sản xuất tại vị trí có F0. Tạm ngưng sản xuất tại phân xưởng/dây chuyền sản xuất/tổ sản xuất/khu vực sản xuất có F0 mới được phát hiện.

- Di chuyển toàn bộ công nhân trong dây chuyền sản xuất này đến khu vực đủ rộng để tiến hành điều tra dịch tễ xác định các trường hợp tiếp xúc gần (F1), lấy mẫu xét nghiệm để nhanh chóng bóc tách các F0 ra khỏi dây chuyền sản xuất.

- Tiến hành xử lý môi trường bằng dung dịch sát khuẩn phù hợp với môi trường lao động, trang thiết bị máy móc của công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

- Tổ chức cách ly các trường hợp F1, F2 theo quy định. Chỉ được tổ chức sản xuất trở lại sau khi xác định bóc tách hết các F0, cách ly tất cả các trường hợp F1, F2.

b) Nếu phát hiện F0 ở ít nhất 02 dây chuyền sản xuất của cùng một phân xưởng: thực hiện như bước 3 mục 2 phần II; Bộ phận Y tế cơ sở sản xuất tăng cường giám sát người có triệu chứng nghi ngờ trong vòng 14 ngày để làm xét nghiệm, kịp thời cách ly.

c) Nếu phát hiện F0 ở ít nhất 02 phân xưởng, mỗi phân xưởng có ít nhất 2 chuyền phát hiện F0: Tạm ngưng hoạt động cả cơ sở sản xuất để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định đối với toàn bộ cơ sở sản xuất. Trong thời hạn 24 giờ, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch của doanh nghiệp phối hợp với Trung tâm Y tế phân tích và đánh giá tình hình dịch, xây dựng kế hoạch kiểm soát dịch để sớm đưa một phân xưởng hoặc toàn bộ cơ sở sản xuất trở lại hoạt động.

d) Về xử lý các trường hợp F1 tiếp xúc gần với F0 với khoảng cách dưới 2m (đứng cạnh F0 trong dây chuyền sản xuất, ngồi cùng bàn ăn, ngồi cùng bàn trong cùng phòng làm việc ...): Thực hiện cách ly y tế theo quy định (trước khi đưa đi cách ly tập trung cần làm xét nghiệm nhanh kháng nguyên hoặc RT-PCR mẫu đơn). Nếu sau đó F1 có kết quả xét nghiệm dương tính thì tiến hành xử lý theo quy định.

đ) Doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất phối hợp cơ quan y tế địa phương tiếp tục truy vết F2 theo quy định.

e) Thống nhất một số trường hợp đặc biệt trong xử lý F0; F1 như sau:

- F0 có nồng độ vi rút thấp $CT \geq 30$: Nếu sau 24 giờ có kết quả xét nghiệm PCR lần 2 âm tính hoặc $CT \geq 30$ thì cho theo dõi tại nhà và giám sát y tế theo quy định (F1 của những trường hợp này thì cho tự theo dõi sức khỏe tại nhà và xét nghiệm 3 lần trong 7 ngày (N1; N3; N7) nếu âm tính thì làm việc bình thường.

- F0 có nồng độ vi rút $CT < 30$ có tiêm ngừa Covid-19 đủ liều: Nếu không có triệu chứng và không bệnh nền thì cho cách ly tại nhà:

+ Xét nghiệm 3 lần trong 7 ngày (N1; N3; N7) nếu âm tính thì làm việc bình thường và tự theo dõi sức khỏe.

+ Nếu sau xét nghiệm lần 2, 3 có nồng độ vi rút thấp $CT \geq 30$ thì xử lý giống như trên.

+ Nếu sau xét nghiệm lần 2, 3 có nồng độ vi rút $CT < 30$ thì thực hiện chăm sóc theo hướng dẫn tại Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID19 tại nhà”. F1 của những trường hợp này thì cho tự theo dõi sức khỏe tại nhà và xét nghiệm 3 lần trong 7 ngày (N1; N3; N7) nếu âm tính thì làm việc bình thường.

- F0 đã tiêm mũi 1 sau 14 ngày: Xử lý nếu trùng hợp các tình huống như trên hoặc như trường hợp F0 chưa tiêm ngừa vắc xin COVID-19.

g) Sau khi xử lý xong F0, F1 các Doanh nghiệp, Cơ sở sản xuất báo cáo kết quả xử lý y tế về UBND huyện, Trung tâm Y tế để giám sát và hỗ trợ xử lý dịch. Các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tự chi trả chi phí xét nghiệm, cách ly, điều trị ... theo quy định.

3. Trường hợp doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tổ chức lấy mẫu xét nghiệm cho người lao động trước khi trở lại làm việc hoặc trong quá trình sản xuất, kinh doanh

- Thực hiện theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP; Quyết định số 8228/BYT-MT ngày 30/09/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Khi phát hiện F0 có các tình huống phù hợp theo quy trình xử lý F0 tại cộng đồng, Doanh nghiệp, Cơ sở sản xuất có trách nhiệm báo cáo ngay với Trạm Y tế, Trung tâm Y tế, UBND xã để được hỗ trợ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT.HU, VP.HU (báo cáo);
- TT.UBND, VP.UBND huyện (báo cáo);
- Ban chỉ đạo huyện (chỉ đạo);
- Các Ban, Ngành, Đoàn thể (phối hợp);
- Các khoa, phòng liên quan (thực hiện);
- Lưu: VT, KH-NV.



BS. CKII. Bùi Thanh Tùng

Phụ lục 1

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Trang bìa

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

**DANH SÁCH QUẢN LÝ
NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ**

Năm 20...

[illegible]

Phụ lục 2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI NHÀ CHO NGƯỜI TRÊN 18 TUỔI

Thuốc điều trị COVID-19 tại nhà gồm 03 gói (A, B, C): Gói thuốc A là những thuốc thông dụng bao gồm thuốc hạ sốt và thuốc nâng cao thể trạng; Gói thuốc B là thuốc kháng viêm và thuốc chống đông chỉ sử dụng trong tình huống đặc biệt; Gói thuốc C là thuốc kháng vi rút với liều dùng theo thuyết minh đề cương thử nghiệm lâm sàng đã được phê duyệt.

GÓI THUỐC A (dùng trong 07 ngày) cấp ngay cho F0 khi tiếp nhận thông tin.

1. Paracetamol 500mg

Uống 01 viên khi sốt trên 38,5°C, có thể lặp lại mỗi 04 giờ đến 06 giờ nếu vẫn còn sốt.

2. Các loại vitamin (vitamin tổng hợp hoặc vitamin C) Vitamin tổng hợp: uống ngày 01 lần, lần 01 viên.

HOẶC

Vitamin C 500mg : uống ngày 02 lần, sáng 01 viên, trưa 01 viên.

GÓI THUỐC B (chỉ dùng khi có chỉ định của bác sĩ theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 tại Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế)

Hướng dẫn người bệnh khi cảm thấy khó thở (thở hụt hơi, khó thở tăng lên khi vận động, nhịp thở khi nghỉ ngơi > 20 lần/phút hoặc đo SpO2 < 96%) phải liên hệ ngay với bác sĩ để được tư vấn, hỗ trợ. Bác sĩ đánh giá tình trạng bệnh, nếu có chỉ định nhập viện, bác sĩ sẽ cho người bệnh sử dụng 01 liều duy nhất (gói B) trước khi chuyển viện.

3. Dexamethasone 0,5mg x 12 viên

Uống 01 lần, 12 viên (tương đương 06 mg)

Methylprednisolone 16mg x 01 viên Uống 01 lần, 01 viên.

4. Rivaroxaban 10mg x 01 viên

Uống 01 lần, 01 viên.

HOẶC Apixaban 2,5 mg x 01 viên

Uống 01 lần, 01 viên.

HOẶC Dabigatran 220mg x 01 viên

Uống 01 lần, 01 viên.

Lưu ý:

Thuốc số 3 và thuốc số 4 **KHÔNG** sử dụng trong các trường hợp sau: Phụ nữ có thai và phụ nữ đang cho con bú, người có mắc một trong những bệnh (viêm loét dạ dày tá tràng, suy gan, suy thận, các bệnh lý dễ gây chảy máu đường tiêu hóa, đường tiết niệu và các bệnh lý dễ gây chảy máu khác).

GÓI THUỐC C (dùng trong 05 ngày) Đây là thuốc kháng vi rút được chỉ định đối với trường hợp F0 có triệu chứng nhẹ, thuốc này được Bộ Y tế cung cấp trong Chương trình can thiệp cộng đồng có kiểm soát.

5. Molnupiravir viên 200mg hoặc viên 400mg

Uống ngày 02 lần: sáng 800mg, chiều 800mg, uống 05 ngày liên tục.

Lưu ý:

- Các cơ sở y tế hướng dẫn cho người F0 ký phiếu chấp thuận tham gia Chương trình sử dụng thuốc Molnupiravir có kiểm soát tại cộng đồng cho người mắc COVID-19 nhẹ trước khi cấp phát.

- Thuốc số 5 KHÔNG sử dụng trong trường hợp phụ nữ đang có thai hoặc có kế hoạch có thai, đang cho con bú./.

Phụ lục 3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GÓI THUỐC ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI NHÀ CHO TRẺ EM TRÊN 1 TUỔI

I. Hướng dẫn điều trị trẻ em mắc COVID-19 mức độ nhẹ tại nhà

- Nằm phòng riêng.
- Áp dụng phòng ngừa chuẩn, đeo khẩu trang với trẻ ≥ 2 tuổi
- Điều trị triệu chứng:
 - + Hạ sốt khi nhiệt độ $\geq 38.5^{\circ}\text{C}$: Paracetamol liều 10-15mg/kg/lần mỗi 6 giờ.
 - + Thuốc điều trị ho: Ưu tiên dùng thuốc ho thảo dược.
- Uống nhiều nước.
- Đảm bảo dinh dưỡng: bú mẹ, ăn đầy đủ.
- Vệ sinh thân thể, răng miệng, mũi họng.
- Tập thể dục tại chỗ và tập thở ít nhất 15 phút/ngày (trẻ lớn).
- Theo dõi:
 - + Đo thân nhiệt tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ sốt.
 - + Đo SpO2 (nếu có thiết bị) tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ mệt, thở nhanh/khó thở.
- Khai báo y tế hàng ngày qua ứng dụng “PC-Covid” hoặc qua phiếu tự theo dõi sức khỏe, báo nhân viên y tế khi có dấu hiệu cảnh báo.

II. Hướng dẫn sử dụng gói thuốc trẻ em điều trị COVID-19 tại nhà (dùng trong 07 ngày)

Độ tuổi trẻ em	Dạng thuốc	Liều thuốc mỗi lần
< 1 tuổi	Paracetamol bột 80mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 1 đến dưới 2 tuổi	Paracetamol bột 150mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 2 đến dưới 5 tuổi	Paracetamol bột 250mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 5 đến 12 tuổi	Paracetamol viên 325mg	1 viên x 4 lần/ ngày
Trên 12 tuổi	Paracetamol viên 500mg	1 viên x 4 lần/ ngày

* **Ghi chú:** Uống Paracetamol khi sốt trên 38.5°C , có thể lặp lại mỗi 04 giờ đến 06 giờ nếu vẫn còn sốt.

III. Dấu hiệu cảnh báo:

1. Triệu chứng bất thường cần báo NVYT của Trạm y tế, Trạm y tế lưu động:
 - Sốt $> 38^{\circ}\text{C}$
 - Đau rát họng, ho
 - Tiêu chảy
 - Trẻ mệt, không chịu chơi
 - Tức ngực
 - Cảm giác khó thở
 - SpO2 $< 96\%$ (nếu đo được)
 - Ăn/bú kém
2. Dấu hiệu chuyển nặng cần báo cấp cứu TTYT hoặc đội phản ứng nhanh tại xã, phường để được cấp cứu tại nhà hoặc đưa trẻ đến bệnh viện ngay:

- Thở nhanh theo tuổi (*)
- Li bì, lơ đãng, bỏ bú/ăn uống
- Cánh mũi phập phồng
- Tím tái môi đầu chi
- Rút lõm lồng ngực
- SpO₂ < 95% (nếu đo được)

(*) *Ghi chú:*

Thở nhanh theo tuổi: Trẻ 1-5 tuổi: ≥ 40 lần/phút, 5-12 tuổi: ≥ 30 lần/phút, > 12 tuổi: ≥ 20 lần/phút./.

Phụ lục 4.

BẢNG THEO DÕI SỨC KHỎE NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Họ và tên: _____ Sinh ngày: / / Giới tính: • Nam. • Nữ Điện thoại: _____

Họ và tên người chăm sóc: _____ Sinh ngày: / / Số điện thoại: _____

TT	↓ Nội dung	Ngày theo dõi	1	2	3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14
			S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
	<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO2 ≤95%, nhịp thở ≥21 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp <90/60</i>															
1.	Mạch (lần/phút)															
2.	Nhiệt độ hằng ngày (độ C)															
3.	Nhịp thở															
4.	SpO2 (%) (nếu có thể đo)															
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) (nếu có thể đo)															
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) (nếu có thể đo)															
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG															
	<i>Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C): hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hằng ngày.</i>															
7.	Mệt mỏi															
8.	Ho															
9.	Ho ra đờm															
10.	Ốn lạnh/gai rét															
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)															
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác															
13.	Tiêu chảy (phân lỏng / đi ngoài)															
	<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau</i>															
14.	Ho ra máu															
14.	Thở dốc hoặc khó thở															
15.	Đau tức ngực kéo dài															
16.	Lơ mơ, không tỉnh táo															

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ... thêm vào phần "Ghi chú"

Ghi chú: